

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**BỘ GIÁO DỤC VÀ
ĐÀO TẠO****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 31/2008/QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH**ban hành Quy định bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm****BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

định này Quy định bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục đại học, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các cơ sở giáo dục được giao nhiệm vụ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG**THỨ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC****Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết

Bành Tiến Long

QUY ĐỊNH

về việc bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm

(ban hành kèm theo Quyết định số 31/2008/QĐ-BGDĐT

ngày 23 tháng 6 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm bao gồm: điều kiện, thẩm quyền, hồ sơ, quy trình giao nhiệm vụ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm; bồi dưỡng và cấp chứng chỉ; trách nhiệm của cơ sở bồi dưỡng, nhiệm vụ và quyền của giảng viên, học viên; thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm.

2. Văn bản này áp dụng đối với cơ sở giáo dục đại học được giao nhiệm vụ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (sau đây gọi tắt là cơ sở bồi dưỡng); người tốt nghiệp đại học chưa qua đào tạo sư phạm đang làm hoặc sẽ làm nhiệm vụ giảng dạy trong các trường trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học.

3. Văn bản này miễn áp dụng đối với các giáo viên, giảng viên đã có thâm niên công tác từ 20 năm trở lên và những người đã có chức danh phó giáo sư, giáo sư.

Điều 2. Mục đích bồi dưỡng

Giúp cho những người chưa qua đào tạo sư phạm nắm vững hệ thống kiến thức và kỹ năng thực hành sư phạm để giảng dạy trong các trường trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học, nhằm nâng cao trình độ và chuẩn hóa nhà giáo.

Điều 3. Hình thức bồi dưỡng

Việc bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm được thực hiện theo hình thức tín chỉ.

Chương II

ĐIỀU KIỆN, THẨM QUYỀN, HỒ SƠ, QUY TRÌNH GIAO NHIỆM VỤ BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM

Điều 4. Điều kiện để các cơ sở giáo dục đại học được giao nhiệm vụ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm

Các cơ sở giáo dục đại học được quy định tại khoản 1 Điều 10 của Quyết định số 22/2006/QĐ-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về việc bồi dưỡng, sử dụng nhà giáo chưa đạt chuẩn được giao nhiệm vụ bồi dưỡng

ng nghiệp vụ sư phạm khi có đủ các điều kiện sau đây:

1. Có đủ giảng viên cơ hữu, đúng chuyên ngành để giảng dạy các học phần trong chương trình bồi dưỡng. Giảng viên tham gia giảng dạy phải có bằng tiến sĩ, có ít nhất 5 năm giảng dạy trong lĩnh vực chuyên môn của chương trình bồi dưỡng, có các công trình nghiên cứu về chính sách giáo dục trong nước và thế giới.

2. Có chương trình bồi dưỡng được xây dựng trên cơ sở chương trình khung bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

3. Có đủ tài liệu học tập, tài liệu tham khảo phục vụ cho giảng dạy và học tập.

4. Có cơ sở vật chất thiết bị, kỹ thuật, có cơ sở thực hành, đáp ứng được công tác bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.

Điều 5. Thẩm quyền, hồ sơ đăng ký và quy trình giao nhiệm vụ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho các cơ sở giáo dục đại học

1. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định giao nhiệm vụ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho các cơ sở giáo dục đại học khi có đủ các điều kiện quy định tại Điều 4 của Quy định này.

2. Hồ sơ đăng ký nhận nhiệm vụ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm gồm có:

a) Tờ trình đăng ký nhận nhiệm vụ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, trong đó cần nêu vấn đề lý do sự cần thiết bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm tại cơ sở giáo dục đại học và năng lực đào tạo của cơ sở;

b) Đề án bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đại học bao gồm các nội dung:

- Giới thiệu khái quát về cơ sở giáo dục đại học, nhiệm vụ được giao, một số kết quả nổi bật trong công tác đào tạo;

- Lý do và sự cần thiết bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm tại cơ sở giáo dục đại học. Nhu cầu của người học, của trường đại học, trường cao đẳng, trường trung cấp chuyên nghiệp, trường trung học phổ thông;

- Trình bày năng lực của cơ sở giáo dục đại học theo các quy định tại Điều 4 của Quy chế này.

3. Quy trình giao nhiệm vụ:

Trong thời hạn 60 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức thẩm định hồ sơ đăng ký bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo Điều 4 của Quy định này. Trường hợp cơ sở giáo dục đại học đáp ứng đủ các điều kiện Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ ra quyết định giao nhiệm vụ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm. Trong trường hợp cơ sở giáo dục chưa đáp ứng các điều kiện quy định, Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ thông báo kết quả thẩm định và nêu rõ lý do bằng văn bản.

Chương III
BỒI DƯỠNG VÀ CẤP
CHỨNG CHỈ

Điều 6. Đối tượng bồi dưỡng

1. Giáo viên trung học phổ thông, giáo viên trung cấp chuyên nghiệp chưa có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm và chưa được bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.

2. Giảng viên giảng dạy trình độ cao đẳng, đại học chưa có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm và chưa được bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.

3. Cán bộ nghiên cứu trong các viện nghiên cứu khoa học và cán bộ các cơ quan quản lý nhà nước, các cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp có bằng tốt nghiệp đại học có nguyện vọng làm giảng viên thỉnh giảng tại các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp.

4. Sinh viên tốt nghiệp đại học chính quy ở các ngành ngoài ngành sư phạm, có phẩm chất tốt, có nguyện vọng trở thành giảng viên các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp.

Điều 7. Kế hoạch bồi dưỡng

1. Tháng 10 hàng năm, các cơ sở bồi dưỡng thông báo kế hoạch bồi dưỡng cho năm sau đối với các đối tượng được quy định tại khoản 3, 4 Điều 6 của Quy định này.

2. Đối với các đối tượng được quy định ở khoản 1, 2 Điều 6 của Quy định này, theo yêu cầu của từng trường, cơ sở bồi dưỡng sẽ lên kế hoạch mở lớp bồi dưỡng.

Điều 8. Hình thức tuyển sinh

Tuyển sinh khóa bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo hình thức xét tuyển.

Điều 9. Điều kiện đăng ký xét tuyển

1. Văn bằng: Có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy, riêng đối với đối tượng được quy định tại khoản 4 Điều 6 của Quy định này phải có bằng tốt nghiệp đại học chính quy từ loại khá trở lên.

2. Thâm niên công tác: Phải có 5 năm kinh nghiệm công tác chuyên môn trở lên đối với các đối tượng được quy định tại khoản 3 Điều 6 của Quy định này.

3. Có đủ sức khỏe để học tập và công tác.

4. Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng hạn theo quy định của cơ sở bồi dưỡng.

Điều 10. Hồ sơ, thủ tục đăng ký bồi dưỡng

1. Hồ sơ đăng ký bồi dưỡng do cơ sở bồi dưỡng quy định.

2. Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký bồi dưỡng cho cơ sở bồi dưỡng chậm nhất là 30 ngày trước khi xét tuyển.

Điều 11. Chương trình bồi dưỡng

1. Chương trình bồi dưỡng thể hiện

mục tiêu, nội dung bồi dưỡng, quy định kiến thức, kỹ năng, phương pháp bồi dưỡng, cách thức đánh giá kết quả bồi dưỡng.

2. Chương trình bồi dưỡng do các cơ sở bồi dưỡng xây dựng trên cơ sở chương trình khung do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, cấu trúc gồm hai phần: kiến thức bắt buộc và kiến thức tự chọn.

Điều 12. Tổ chức bồi dưỡng

1. Các đối tượng quy định tại khoản 3, 4 Điều 6 của Quy định này phải học tập toàn bộ chương trình bồi dưỡng.

2. Các đối tượng quy định tại khoản 1, 2 Điều 6 Quy định này được miễn các học phần thuộc phần kiến thức tự chọn.

3. Đối với các đối tượng có bằng tiến sĩ, thạc sĩ được miễn các học phần đã học ở chương trình đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ.

Điều 13. Cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm

1. Người học được cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm khi:

a) Hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo Quy định này;

b) Không đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Thủ trưởng cơ sở bồi dưỡng cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho các học viên đạt các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Mẫu chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ SỞ BỒI DƯỠNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN CỦA GIẢNG VIÊN, HỌC VIÊN

Điều 14. Trách nhiệm của cơ sở bồi dưỡng

1. Xây dựng chương trình bồi dưỡng, biên soạn tài liệu bồi dưỡng.

2. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng và dự toán kinh phí cho các lớp bồi dưỡng trong năm.

3. Quản lý quá trình học tập của học viên, đánh giá kết quả học tập và cấp bằng điểm học tập cho học viên.

4. Quyết định danh sách học viên nhập học, công nhận kết quả học tập.

5. Quản lý kinh phí bồi dưỡng, các nguồn lực khác.

6. Cấp, quản lý việc cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm. Hàng năm báo cáo việc cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho người học theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 15. Nhiệm vụ và quyền của giảng viên

1. Nhiệm vụ của giảng viên:

a) Giảng dạy, hướng dẫn học viên tự học, thực hành, thực tập, nghiên cứu khoa học;

b) Thường xuyên cập nhật kiến thức, cải tiến phương pháp dạy học, tư vấn, giúp đỡ học viên để nâng cao chất lượng bồi dưỡng;

c) Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật, nội quy của cơ sở bồi dưỡng.

2. Quyền của giảng viên:

a) Được giảng dạy đúng chuyên môn;

b) Được đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;

c) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Nhiệm vụ và quyền của học viên

1. Nhiệm vụ của học viên:

a) Thực hiện đầy đủ chương trình, kế hoạch học tập, nghiên cứu khoa học trong thời gian bồi dưỡng;

b) Tôn trọng nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở bồi dưỡng;

c) Chấp hành pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ sở bồi dưỡng;

d) Giữ gìn, bảo vệ tài sản của cơ sở bồi dưỡng.

2. Quyền của học viên:

a) Được cơ sở đào tạo cung cấp đầy

đủ, chính xác thông tin về quá trình học tập;

b) Được sử dụng thư viện, phòng thí nghiệm, các trang thiết bị học tập của cơ sở bồi dưỡng và cơ sở đặt lớp bồi dưỡng;

c) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Kinh phí

1. Kinh phí tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm bao gồm:

a) Hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với các đối tượng quy định tại khoản 1, 2 Điều 6 của Quy định này;

b) Các đối tượng quy định tại khoản 3, 4 Điều 6 Quy định này phải đóng học phí theo quy định của cơ sở bồi dưỡng.

2. Hàng năm, cơ sở bồi dưỡng phải báo cáo quyết toán khoản kinh phí này theo quy định hiện hành.

Chương V

THANH TRA, KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 18. Thanh tra, kiểm tra

Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện thanh tra, kiểm tra công tác bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm của các cơ sở bồi dưỡng theo quy định hiện hành. Nội dung thanh tra,

kiểm tra bao gồm: Các hoạt động tuyển sinh, quá trình bồi dưỡng, cấp chứng chỉ, việc thu, chi trong công tác bồi dưỡng. Kết luận thanh tra, kiểm tra và các kiến nghị (nếu có) sẽ được Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo cho các cơ sở bồi dưỡng bằng văn bản.

Điều 19. Khiếu nại, tố cáo

Mọi tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại, tố cáo về hoạt động vi phạm Quy chế của cơ sở bồi dưỡng, về gian lận của người học, về sai phạm trong thực hiện chương trình bồi dưỡng, về quá trình tổ chức và quản lý bồi dưỡng, về sai phạm thu, chi trong công tác bồi dưỡng. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực

hiện theo quy định của Luật khiếu nại, tố cáo.

Điều 20. Xử lý vi phạm

Tổ chức hay cá nhân nào vi phạm các điều quy định trong Quy chế Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm tùy theo mức độ mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu hành vi vi phạm gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC

Bành Tiến Long